

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày: 27 - 10 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư;
Ông Lâm Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2022/TLPT-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo L Q P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

L Q P, sinh năm 1979, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L v C và bà N T B B; có vợ N T H Đ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh ngày 23/6/2022; tiền sự: không;

Tiền án: vào ngày 21/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 5.000.000đồng về tội Đánh bạc (bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung).

Nhân thân: vào ngày 22/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã X tiến hành kiểm tra phần đất vườn của ông T V S, thuộc ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang 06 (sáu) đối tượng đang chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, gồm: V Q V, L Q P, B V N H, T V G, N T X, H V D và N T M L, nhưng L không tham gia đánh bạc. Tạm giữ tang vật tại chiếu bạc gồm:

- 01 (một) miếng giấy hình chữ nhật, kích thước 65cm x 42cm, có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

- 03 (ba) khối vuông, kích thước mỗi khối 02cm x 02cm, có 6 (sáu) mặt, mỗi mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

- 01 (một) mâm bằng kim loại, kích thước 25cm x 02cm.

- 01 (một) thùng bằng nhựa, kích thước 17cm x 13cm.

- 01 (một) tấm cao su, kích thước 216cm x 200cm.

- Tiền Việt Nam: 5.240.000 đồng (năm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tạm giữ của các đối tượng:

- V Q V: số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- L Q P: số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

- B V N H: số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen.

- T V G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

- H V D: số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh.

- N T M L: số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); 02 (hai) điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Realme và 01 (một) điện thoại hiệu Oppo.

Kiểm tra xung quanh tạm giữ 06 (sáu) xe mô tô, gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 64F3 – 7293 của Bùi Văn Nghệ Hùng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 64F1 – 48849 của Võ Quốc Việt.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 77Y4 – 0260 và 01 (một) xe mô tô hiệu Hayate, biển số 64H1 – 12991 của Huỳnh Văn Dũng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Lead, biển số 64F1 – 25149 của Nguyễn Thị Mỹ Linh.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 64B1 – 05590 của Võ Ngọc Tâm.

Qua làm việc các đối tượng khai nhận: vào khoảng 11 giờ ngày 27/01/2022, bị cáo V Q V đi đến nhà ông T V N (là con ruột ông S), thuộc ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long rủ các bị cáo L Q P, B V N H, T V G, N T X và H V D chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền thì các bị cáo đồng ý. Hình thức chơi như sau: bị cáo V là người làm cái trực tiếp lắc 03 (ba) khối vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; các bị cáo P, H, G, X và D sẽ đặt tiền vào các hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà được in trên miếng giấy hình chữ nhật. Mỗi ván đặt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, nếu vị trí đặt tiền và mặt trên khối vuông có hình giống nhau thì người chơi thắng, ngược lại thì người làm cái thắng. Các bị cáo chơi được khoảng 60 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo như sau:

- V Q V dùng số tiền 4.050.000đồng (bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi ngàn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Việt là: 4.880.000đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

- L Q P dùng số tiền 700.000đồng (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 490.000đồng (bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Phong là: 1.190.000đồng (một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

- B V N H dùng số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thua số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng). Số tiền dùng để đánh bạc của Hùng là: 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

- T V G dùng số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Gia là: 230.000đồng (hai trăm ba mươi ngàn đồng).

- N T X dùng số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 590.000đồng (năm trăm chín mươi ngàn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Xuân là: 740.000đồng (bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

- H V D dùng số tiền 390.000đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thua số tiền 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng). Số tiền dùng để đánh bạc của Dũng là: 360.000đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 7.890.000đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. (bút lục số 158 – 162, 204 - 208).

Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý:

- 01 (một) miếng giấy hình chữ nhật, kích thước 65cm x 42cm, có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

- 03 (ba) khối vuông, kích thước mỗi khối 02cm x 02cm, có 6 (sáu) mặt, mỗi mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

- 01 (một) mâm bằng kim loại, kích thước 25cm x 02cm.

- 01 (một) thùng bằng nhựa, kích thước 17cm x 13cm.

- 01 (một) tấm cao su, kích thước 216cm x 200cm.

- Tiền Việt Nam: 10.390.000đồng (mười triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng), gồm: tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.890.000đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng), tiền tạm giữ của bị cáo Lê Quốc Phong là 1.700.000đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) và của bị cáo Huỳnh Văn Dũng là 800.000đồng (tám trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L Q P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo L Q P 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo V Q V, B V Nghệ H, T V G, N T X, H V D cùng về tội Đánh bạc. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/8/2022 bị cáo L Q P có đơn kháng cáo nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan sai, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo bị cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở, bởi lẽ bị cáo đã bị kết án về hành vi đánh chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y hình phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc bị cáo phải án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, tại phần đất vườn của ông T V S, bị cáo với các bị cáo khác đang đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là: 7.890.000đồng, thì bị Lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã X tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã hối hận về hành vi của bản thân, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để lo làm ăn nuôi vợ con vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo L Q P nói lời sau cùng: bị cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L Q P khai nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, tại phần đất vườn của ông T V S thuộc ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã X tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang các bị cáo V Q V, L Q P, B V N H, T V G, N T X và H V D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 7.890.000đồng. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo L Q P phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính mà bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không chịu khắc phục sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của bị cáo. Lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của tòa sơ thẩm đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xét thấy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo L Q P và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **L Q P 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L Q P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO : 02;
- CQTHAHS HTO : 01;
- Trại giam + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã X: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân

